

Số: **86** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024
của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 4,
nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực; tăng cường quản lý các nguồn thu, chi ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đối với tất cả các dự án đã được giao vốn năm 2024; khẩn trương, quyết liệt triển khai kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phấn đấu hoàn thành tiến độ giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao; đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia vào thực hiện các chương trình; đẩy nhanh thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; triển khai thực hiện thu hoạch lúa vụ Đông - Xuân; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước để đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống hạn; thực hiện các biện pháp thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn tỉnh; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, triển khai thực hiện tốt công tác biên giới biển đảo, bảo hộ ngư dân và tàu thuyền.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 4 NĂM 2024

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 năm 2024 ước giảm 40,76% so với tháng 3/2024¹ và giảm 59,05% so với tháng cùng kỳ².

Một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ, như: Thép tăng 64%; sợi tăng

¹ Trong đó: Chỉ có ngành sản xuất và phân phối điện tăng 17,67%; các ngành còn lại đều có chỉ số sản xuất giảm: ngành khai khoáng giảm 0,19%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (có tỷ trọng lớn) giảm sâu 42,22%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 16,22%.

² Trong tháng, Công ty CP lọc hóa dầu Bình Sơn dừng sản xuất để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần thứ 5 và sản xuất kim loại của Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất giảm 9,7%.

35,2%; sữa các loại tăng 22,6%; giày da tăng 20,6%; tinh bột mì tăng 32,3%; bia các loại tăng 15,8%; nước máy thương phẩm tăng 12,5%; đá xây dựng các loại tăng 6,3%; điện thương phẩm tăng 13,8%; phân hóa học tăng 3,4%. Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm có mức sản xuất giảm, như: Sản phẩm lọc dầu giảm 34%; dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 5,2%; điện sản xuất giảm 29%.

Tính chung 4 tháng đầu năm, chỉ số toàn ngành công nghiệp ước giảm 16,17% so với cùng kỳ; trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo (có tỷ trọng lớn) giảm 16,17%; sản xuất và phân phối điện giảm 23,66%; khai khoáng tăng 42,87%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,75%.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của trồng trọt trong tháng 4 là thu hoạch lúa Đông Xuân, ngô, rau đậu. Diện tích lúa Đông Xuân gieo trồng đạt 38.100,3 ha, giảm 0,1% so với cùng kỳ³, sản lượng 236.898,2 tấn, năng suất bình quân đạt 62,2 tạ/ha; trà lúa sớm và trà lúa chính vụ đã thu hoạch được 25.798,7 ha, tăng 62,1% (9.881,6 ha) so với cùng kỳ⁴. Các loại cây trồng khác như: Diện tích ngô ước giảm 0,2%; khoai lang ước tăng 2,4%; diện tích lạc ước tăng 0,2%; đậu tương bằng so với cùng thời điểm năm 2023; diện tích rau ước tăng 1,3%.

Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa, như chuột, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu - rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông với tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại là 2.993,5 ha, đã phòng trừ được 2.689 ha. Gây hại trên một số loại rau, như rệp gây hại, sâu khoang, sâu keo mùa thu, sâu xanh da láng, bệnh héo xanh, đốm lá, thán thư,... với tổng diện tích bị nhiễm sinh vật gây hại là 398,5 ha, đã phòng trừ 395 ha.

+ Về chăn nuôi: Chăn nuôi duy trì ổn định; đàn trâu, bò giảm nhẹ nhưng đàn lợn tăng so với cùng kỳ năm 2023; đàn gia cầm tăng nhưng không đáng kể⁵; bệnh Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục ở trâu, bò và dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở một số địa phương.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng 4 ước đạt 734,6 ha, tăng 11,8% so với cùng kỳ⁶; lũy kế 4 tháng, trồng được 6.933,7 ha rừng (chủ yếu là rừng keo nguyên liệu giấy), tăng 1,5% so với cùng kỳ. Sản lượng

³ Một số diện tích lúa nằm trong quy hoạch dự án; một số gieo sạ năng suất thấp và thiếu nước nên chuyển đổi sang cây trồng khác, một số diện tích thu hồi để làm các công trình giao thông,...

⁴ Do năm nay thời tiết thuận lợi, phần lớn chân ruộng gieo trồng đúng thời vụ nên thu hoạch đồng loạt (năm 2023 đầu vụ mưa nhiều làm ngập úng nhiều diện tích lúa mới xuống giống, người dân phải gieo sạ lại nên thời gian thu hoạch trễ so với kế hoạch).

⁵ Ước tính đến cuối tháng 4/2024: Đàn trâu có 66.087 con, giảm 1,4% (966 con); đàn bò có 274.026 con, giảm 1,8% (5.137 con); đàn lợn có 386.012 con, tăng 1,1% (4.199 con); đàn gia cầm có 6.281,88 con, tăng 2,1% (129,2 ngàn con).

⁶ Do diện tích keo khai thác ở tháng trước tăng làm cho diện tích rừng trồng mới cũng tăng theo.

gỗ khai thác trong tháng ước đạt 148.822,7 m³, tăng 5,3% so với cùng kỳ⁷; lũy kế 4 tháng, sản lượng gỗ khai thác đạt 575.289,9 m³, tăng 11,6% so với cùng kỳ. Từ đầu năm đến giữa tháng 4 năm 2024, không phát sinh cháy rừng.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản trong tháng 4 ước đạt 28.268,3 tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ⁸. Ước tính 4 tháng, sản lượng thủy sản đạt 96.042,2 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ; trong đó: Sản lượng khai thác ước đạt 93.631,4 tấn, tăng 2,6%, sản lượng nuôi trồng ước đạt 2.410,8 tấn, tăng 0,3%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2024 tăng 0,81% so với tháng 3/2024, tăng 3,76% so với tháng 4/2023 và tăng 1,17% so với tháng 12/2023. Bình quân 4 tháng, CPI tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước đạt 6.316,5 tỷ đồng, tăng 2,21% so với tháng trước⁹ và tăng 8,06% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng ước đạt 25.706,4 tỷ đồng, tăng 10,12% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 231 triệu USD, giảm 4% so với tháng 3/2024¹⁰, tăng 8,2% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng ước đạt 874 triệu USD, tăng 21,6% so với cùng kỳ.¹¹

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 441 triệu USD, tăng 94% so với tháng 3/2024¹², tăng 36,2% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng ước đạt 1.365 triệu USD, tăng 12,1% so với cùng kỳ.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 515 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 22,49% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng ước đạt 1.941,2 tỷ đồng, tăng 16,31%, trong đó, vận tải hành khách tăng 6,33%; vận tải hàng hóa tăng 13,31%; hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 37,87%.

d) Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh là 6.302,869 tỷ đồng (bao gồm chi đầu tư phát triển khác là 104 tỷ đồng), trong đó: Vốn ngân sách địa phương 5.045,015 tỷ đồng¹³, vốn ngân sách Trung ương 1.257,854 tỷ đồng¹⁴.

⁷ Do giá gỗ keo thu mua của các Công ty chế biến dăm gỗ trên thị trường ổn định, cùng với diện tích keo đến chu kỳ khai thác nhiều.

⁸ Trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 27.531,6 tấn, tăng 6,1%; sản lượng nuôi trồng thu hoạch trong tháng 4 ước đạt 736,7 tấn, tăng 8,1%.

⁹ Cuối tháng có kỳ nghỉ lễ kéo dài 5 ngày và nhiều hoạt động được tổ chức vào Tuần lễ Du lịch tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 diễn ra từ ngày 22/4 đến ngày 05/5 tại đảo Lý Sơn và nhiều địa phương trong tỉnh nên nhu cầu tiêu dùng, các ngành dịch vụ, doanh thu các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tăng.

¹⁰ Chủ yếu là kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cơ khí giảm 80%, vì trong tháng 3 Công ty TNHH Doosan Vina đã hoàn thành xuất theo đơn đặt hàng.

¹¹ Do kim ngạch xuất khẩu sản phẩm thép tăng mạnh so với cùng kỳ (74%) và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang có xu hướng phục hồi, đơn hàng đã bắt đầu tăng.

¹² Do Nhà máy lọc dầu Dung Quất bắt đầu nhập nguyên liệu để phục vụ sản xuất sau kỳ bảo dưỡng tổng thể lần 5 và kim ngạch nhập khẩu mặt hàng sắt thép, quặng sắt để phục vụ sản xuất tăng mạnh (63,6%).

¹³ Bao gồm: XDCB tập trung là 2.202,415 tỷ đồng, thu SĐĐ là 2.600 tỷ đồng, thu từ XSKT là 112 tỷ đồng và bội chi NSĐP là 130,6 tỷ đồng.

Ước đến ngày 30/4/2024, giải ngân khoảng 1.243 tỷ đồng, đạt 19,7% kế hoạch vốn giao, trong đó: Ngân sách địa phương giải ngân khoảng 1.027 tỷ đồng (20,4%), ngân sách trung ương ước khoảng 216 tỷ đồng (17,2%).

đ) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 4 đạt 2.397 tỷ đồng; lũy kế thu 4 tháng đầu năm 2024 đạt 11.073 tỷ đồng¹⁵, tăng 20,2% so với cùng kỳ và đạt 43,3% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 4 ước đạt 1.597 tỷ đồng, lũy kế chi 4 tháng đầu năm ước đạt 4.185 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cùng kỳ và bằng 22,5% dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng có 01 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, với số vốn đăng ký 13,69 triệu USD; lũy kế từ đầu năm đến nay có 02 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư¹⁶, vốn đăng ký 14,107 triệu USD¹⁷.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng không cấp mới dự án; lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư 02 dự án lĩnh vực bất động sản để đấu thầu, tổng vốn dự kiến 1.800 tỷ đồng.

- Quản lý doanh nghiệp: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 68 doanh nghiệp, giảm 12,8% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 329 tỷ đồng; lũy kế 4 tháng, số doanh nghiệp mới thành lập 247 doanh nghiệp, tăng 14,9% so với cùng kỳ¹⁸; tổng vốn đăng ký 1.343,2 tỷ đồng; số doanh nghiệp giải thể 49 doanh nghiệp, tăng 25,6%; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động 374 doanh nghiệp, tăng 37,5%; trong tháng 4, số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là 232 hồ sơ, chiếm 68,9% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý; lũy kế từ đầu năm đến nay, có 866 hồ sơ đăng ký trực tuyến, chiếm 62,6%.

g) Tài nguyên môi trường

¹⁴ Bao gồm: Vốn hỗ trợ có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực là 403,090 tỷ đồng; đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác là 290 tỷ đồng; CTMTQG là 534,284 tỷ đồng; Vốn nước ngoài là 30,480 tỷ đồng.

¹⁵ Trong đó: thu nội địa ước đạt 7.058 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ (*Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 4.062 tỷ đồng, tăng 11,5%; thu tiền sử dụng đất ước đạt 155 tỷ đồng, bằng 64,8% so với cùng kỳ*); thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 4.012 tỷ đồng, tăng 46,1% so với cùng kỳ.

¹⁶ Đến nay, toàn tỉnh có 73 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký 2.301 triệu USD; trong đó, có 47 dự án đi vào hoạt động, 23 dự án đang triển khai, 03 dự án tạm dừng.

¹⁷ Nhà máy bao bì Hengda Việt Nam tại Quảng Ngãi (0,417 triệu đô); Nhà máy sản xuất nội thất Jaydee Quảng Ngãi (13,69 triệu đô).

¹⁸ Trong những tháng đầu năm nền kinh tế chịu ảnh hưởng biến động kinh tế thế giới, tổng cầu trong và ngoài nước suy giảm, sức mua trong nước dù đã khôi phục nhưng vẫn còn yếu, chưa kích thích được sản xuất và đầu tư; bên cạnh đó, giá cả nguyên vật liệu tăng cao, lãi suất ngân hàng tăng cao cùng với chính sách siết chặt tín dụng nên hạn chế hoạt động sản xuất và xuất khẩu. Theo đó, việc tiếp cận nguồn vốn và các nguồn cung-cầu nguyên vật liệu, hàng hoá, dịch vụ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến số lượng doanh nghiệp thành lập.

Tăng cường công tác phối hợp, hỗ trợ tuyên truyền, giáo dục người dân, doanh nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ và khai thác khoáng sản. Ban hành quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi¹⁹; Kế hoạch về tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2025²⁰. Tiếp nhận giải quyết 04 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình; phê duyệt cấp giấy chứng nhận là 19 giấy chứng nhận/16 tổ chức/16 hồ sơ với tổng diện tích 39,2 ha. Tổ chức kiểm tra, thẩm định chất lượng các phương án kỹ thuật; bản đồ địa hình; bản đồ địa chính khu đất các công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất, phục vụ công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, thu hồi đất, giao đất 11 hồ sơ; cấp phép 03 hồ sơ về khai thác khoáng sản²¹ và phê duyệt 02 hồ sơ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản²².

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục tổ chức các hoạt động dạy - học đảm bảo theo Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024; phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp đối với Trường phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; thông báo sách giáo khoa môn Ngoại ngữ 2, Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; tổ chức thành công Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 11; Hội thi “Giáo dục an toàn giao thông” mầm non cấp tỉnh; Hội khỏe Phù đồng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV; tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; tình hình sốt rét ổn định, không có ca sốt rét. Số người mắc sốt xuất huyết giảm 63,32% so với cùng kỳ năm 2023, không có tử vong²³. Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng. Kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể; trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 1.963 đơn vị máu, cộng dồn từ đầu năm được 6.327 đơn vị. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.

¹⁹ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 18/3/2024.

²⁰ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 04/4/2024.

²¹ Mỏ đất Núi Bé, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa; Mỏ đất Đội 3, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi và Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) trong diện tích xây dựng dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn.

²² Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Núi Bé, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

²³ Trong tháng 4/2024: 37 ca mắc mới, cộng dồn 267 ca sốt xuất huyết.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội: Công tác lao động, việc làm, thực hiện chính sách xã hội; công tác Trẻ em, Bình đẳng giới và Phòng chống tệ nạn xã hội; bảo trợ xã hội và Giảm nghèo được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Ban hành các Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của ngành như: Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc²⁴; thực hiện công tác trẻ em, bình đẳng giới năm 2024²⁵; triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2024²⁶; tổ chức Chương trình hành trình cuộc sống năm 2024; tổ chức Diễn đàn trẻ em năm 2024; tập huấn công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực, xâm hại trẻ em ở huyện Bình Sơn. Chấp thuận 17 doanh nghiệp được sử dụng người lao động nước ngoài. Tiếp nhận và xử lý 159 hồ sơ giấy phép lao động nước ngoài; 197 hồ sơ người có công, thân nhân người có công với cách mạng.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Tổ chức Tuần lễ Du lịch Quảng Ngãi năm 2024²⁷; triển khai Đề án bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam”²⁸; xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể Nghề làm muối và Nghề làm gốm ở Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ; các hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) tại Quảng Ngãi; tham gia Hội thi Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024) do Cục Văn hóa Cơ sở tổ chức, kết quả đạt 01 Huy chương vàng và 02 Huy chương bạc.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Tổ chức thành công Lễ Phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh; Giải Bán Marathon tỉnh Quảng Ngãi mở rộng (Sa Huỳnh Half Marathon); Bóng chuyền nữ tỉnh; Giải Đua xe đạp bên bờ sông Trà các Câu lạc bộ tỉnh mở rộng năm 2024. Tham gia các giải thể thao toàn quốc đạt thành tích cao²⁹.

Lĩnh vực du lịch: Tổng lượt khách ước đạt 98.000 lượt người³⁰, bằng 97% so với tháng 3 và tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu ước đạt 56 tỷ đồng, tăng 4% so với tháng 3 và tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

e) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình: Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các hoạt động, ngày

²⁴ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 29/3/2024.

²⁵ Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 26/3/2024.

²⁶ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 05/4/2024.

²⁷ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 25/3/2024.

²⁸ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 13/02/2024.

²⁹ Giải Vô địch các CLB Muay tại Bà Rịa - Vũng Tàu, đạt: 01 huy chương Vàng và 03 huy chương Đồng; giải Cúp các CLB Kickboxing tại Bà Rịa - Vũng Tàu, đạt: 01 huy chương Vàng và 01 huy chương Đồng; giải Việt dã Báo Tiền Phong tại tỉnh Nghệ An, đạt: 01 huy chương Bạc; giải Cúp các CLB Pencak Silat tại Nghệ An, đạt 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc và 02 huy chương Đồng; giải Vô địch Wushu tại Quảng Ngãi, đạt: 03 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc và 01 huy chương Đồng.

³⁰ Trong đó khách đến các bảo tàng trên địa bàn tỉnh: 6.270 lượt, khách đến Khu Chứng tích Sơn Mỹ: 8.611 lượt; khách quốc tế: 2.000 lượt.

lễ kỷ niệm, sự kiện chính trị của đất nước và các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương. Đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền về an toàn giao thông, cải cách hành chính, chuyển đổi số, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam. Ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về Chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh³¹. Tiếp tục thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ chuyển đổi số và triển khai các nền tảng chuyển đổi số.

g) Khoa học và Công nghệ: Theo dõi, quản lý 22 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, gồm: 06 nhiệm vụ cấp bộ; 16 nhiệm vụ cấp tỉnh; tổ chức nghiệm thu tại địa phương 01 đề tài cấp bộ³²; 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh³³; thẩm định công nghệ, thiết bị cho 01 dự án đầu tư; cấp 03 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện và 01 chứng chỉ nhân viên an toàn bức xạ; thử nghiệm 60 mẫu, kiểm định 180 phương tiện đo các loại; tổ chức lớp tập huấn và Đoàn học tập kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo: Tiếp tục thực hiện 07 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang; đồng thời, triển khai 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2024, đã ban hành Kết luận thanh tra 02 cuộc, phát hiện sai phạm với tổng số tiền 12.585,67 triệu đồng và 600m² đất; đã kiến nghị thu hồi nộp vào Ngân sách nhà nước 1.069,89 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 11.515,78 triệu đồng và 600m² đất. Thực hiện đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các Kết luận thanh tra để kịp thời có biện pháp khắc phục, tổ chức thực hiện dứt điểm trên thực tế. Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tiếp 30 lượt/ 30 người/ 30 vụ việc; không có đoàn đông người; tiếp nhận 231 đơn, trong đó có 152 đơn đủ điều kiện xử lý.

b) Công tác Tư pháp: Thẩm định 05 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra 06 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 02 văn bản quy phạm của HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố sau khi ban hành; thực hiện truyền thông chính sách, nhất là Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. Tiếp nhận và chuyển xác minh 1.128 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, trong đó có 1.020 hồ sơ trực tuyến, đạt 90,4%; cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân với 1.262 trường hợp, đúng hạn 100%; tiếp nhận, cập

³¹ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 05/4/2024.

³² Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng đồng bộ các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, bảo quản và chế biến tỏi Lý Sơn bền vững theo chuỗi giá trị.

³³ Đề tài: Tuyển chọn, nhân nhanh một số giống sản mới kháng bệnh khảm lá, năng suất cao phục vụ canh tác sản bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi.

nhật 157 thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyển đến vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; lập 30 bản lý lịch tư pháp; cập nhật 125 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung. Xóa án tích 13 trường hợp; hoàn thành xác minh 01 trường hợp bị bắt lập danh chỉ bản, không có án tích.

c) Công tác Nội vụ: Phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; tuyển dụng công chức năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương³⁴; thực hiện công tác chuyển chuyên, tiếp nhận công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác và vị trí việc làm³⁵; mở 02 lớp bồi dưỡng quản lý ngạch Chuyên viên năm 2024; thực hiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

d) Công tác Ngoại vụ: Trong tháng 4/2024, công tác đối ngoại được triển khai theo kế hoạch; hướng dẫn, quản lý 07 đoàn - 24 lượt người³⁶ đến thăm và làm việc tại tỉnh, tính chung trong 04 tháng đầu năm là 23 đoàn - 224 lượt người thuộc các cơ quan, tổ chức nước ngoài. Báo cáo Bộ Ngoại giao về tổ chức Đoàn UBND tỉnh tham dự Hội nghị giữa kỳ về Chương trình Thiên thần Thái Bình Dương và Chương trình Đối tác Thái Bình Dương năm 2024 (Chương trình PA&PP-24) tại Singapore; hỗ trợ kết nối với các đối tác thị trường Trung Đông. Phê duyệt Kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các địa phương của Lào năm 2024; tổ chức các hoạt động nhân Ngày Tết Bunpimay năm 2024; tổ chức Đoàn đi thăm và chúc Tết Bunpimay Tổng Lãnh sự quán Lào tại TP. Đà Nẵng.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội: Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng. Trong tháng 4 năm 2024, toàn tỉnh đã xảy ra 33 vụ tai nạn giao thông, làm chết 07 người, bị thương 37 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 98 triệu đồng, tăng 05 vụ, giảm 08 người chết, tăng 19 người bị thương so với tháng trước.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 4, 4 tháng đầu năm 2024 tiếp tục đạt được một số kết quả tích cực: Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì sản xuất ổn định; thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tăng khá (tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 43,3% dự toán năm);

³⁴ Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 10/4/2024.

³⁵ Quyết định chuyển chuyên nội bộ trong tỉnh 02 viên chức, 03 công chức; tiếp nhận từ ngoài tỉnh về 01 công chức, 01 viên chức; tiếp nhận 01 vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và làm công chức đối với 09 trường hợp

³⁶ Có 08 người nước ngoài.

tổng mức bán lẻ hàng hóa tiêu dùng, hoạt động thương mại, vận tải, doanh thu trong lĩnh vực du lịch đều tăng so với cùng kỳ năm 2023; ngành nông nghiệp duy trì phát triển ổn định; công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường được tập trung chỉ đạo triển khai kịp thời; công tác kiểm tra, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được thực hiện tốt; các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch được tổ chức sôi nổi; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 trụ hạng; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2023 tăng 03 bậc so với năm 2022; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, như: Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước còn ít, số doanh nghiệp thành lập mới giảm; nguồn thu tiền sử dụng đất đạt thấp; giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt theo kế hoạch đề ra; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số địa phương thực hiện còn chậm, đặc biệt là các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023 xếp vị trí 49/63 tỉnh, thành phố (giảm 26 bậc so với năm 2022).

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 5 NĂM 2024

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 5 năm 2024, các ngành, các địa phương trong tỉnh cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm nội dung Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (*được gửi trên Trục liên thông văn bản điện tử*).

b) Tập trung triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm tháng 5/2024 của UBND tỉnh và hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh giao trong tháng 5/2024; tập trung dự báo sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024. Khắc phục triệt để việc chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Rà soát, đăng ký các nội dung trình HĐND tỉnh Khóa XIII tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024; đồng thời, chủ động xây dựng, hoàn chỉnh các nội dung (bao gồm các Báo cáo thường kỳ), trình UBND tỉnh để xem xét, cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định, đảm bảo tiến độ và chất lượng đề ra.

d) Tăng cường các giải pháp thu, chi và quản lý ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo thu ngân sách nhà nước đạt và vượt so với kế hoạch đề ra; trong đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2024 và các cơ sở nhà, đất công sản dôi dư trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh.

đ) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách trung ương, đảm bảo theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh; thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

e) Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; phòng chống cháy, nổ, đuối nước, nhất là trong dịp hè; thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nắm tình hình, bảo đảm an ninh, quốc phòng; thường xuyên tuần tra, kiểm soát bảo đảm an toàn cho ngư dân, nắm chắc tình hình vùng trời, vùng biển đảo, nội địa, không gian mạng, chú trọng các địa bàn trọng điểm.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể cần khẩn trương thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và xây dựng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, điều chỉnh, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; gửi dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung (nếu có), đảm bảo thống nhất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì rà soát, đánh giá, tham mưu việc phân bổ nguồn lực thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan khẩn trương đơn đốc các chủ mỏ hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản, tổ chức thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp phép khai thác đối với các mỏ đất, mỏ cát theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 899/UBND-KTTH ngày 23/02/2024.

- Thường xuyên theo dõi, tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo các cơ

quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý đất đai; siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản theo quy định và chỉ đạo của UBND tỉnh trong thời gian qua; hoàn thành lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh; phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện việc hỗ trợ xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2024; đồng thời, theo dõi, kịp thời hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo tiến độ giải ngân, đạt kết quả thực hiện Đề án.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tiếp tục khẩn trương, tích cực phối hợp với Bộ Công Thương để sớm xây dựng Đề án thành lập Trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng Quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất và nội dung Thông báo số 117/TB-UBND ngày 14/3/2024 về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp rà soát triển khai nhiệm vụ của Tỉnh liên quan đến việc xây dựng Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thành trung tâm du lịch biển - đảo đến năm 2030; tham mưu UBND tỉnh để trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn thiện dự thảo Đề án Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại Thông báo số 109/TB-UBND ngày 11/3/2024.

e) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện: Tư Nghĩa, Mộ Đức, UBND thành phố Quảng Ngãi và các địa phương có liên quan khẩn trương hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), trong đó làm rõ nguyên nhân (kể cả nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan), trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị đối với những tiêu chí bị giảm điểm, giảm thứ hạng của từng Chỉ số nêu trên.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động rà soát, sắp xếp tinh giảm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp thực tiễn và quy định của Trung ương; trong đó, phân đầu đến năm 2025 giảm ít nhất 01 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; mỗi huyện, thị xã, thành phố giảm ít nhất 01 phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3463/UBND-NC ngày 24/7/2023.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; theo dõi, hướng dẫn gieo sạ lúa vụ Hè Thu 2024 đúng thời vụ; nạo vét kênh mương, kiểm tra, điều tiết các hồ chứa, đập thủy lợi, xây dựng phương án chống hạn hiệu quả, đảm bảo nước tưới cho cây trồng; tăng cường công tác dự báo, phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi; tập trung kiểm soát không để bệnh gia súc, gia cầm lây lan; thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, bổ sung thêm các xã có khả năng phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới để đề xuất lựa chọn, hỗ trợ nguồn lực thực hiện; trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn tổ chức tổng kết, đánh giá năm học 2023-2024; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 và kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024; tăng cường các biện pháp, kỹ năng về phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em; phòng, chống tai nạn đuối nước ở trẻ em.

i) UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu;
- Công an TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTphap197.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 4 NĂM 2024
 (Kèm theo Báo cáo số **86**/BC-UBND ngày **13** tháng 5 năm 2024
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ước TH tháng 4/2024	Lũy kế 4 tháng đầu năm 2024	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2023	% TH lũy kế so với KH năm 2024
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa	Ha	73.295		38.100,3	99,9	52,0
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	265.000	27.531,6	93.631,4	102,6	35,3
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	10.913	736,7	2.410,8	108,1	22,1
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	%	102,3	59,24		83,83	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	990	3.745	100,3	31,2
- Bánh kẹo các loại	Tấn	13.000	886	3.532	99,5	27,2
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	65.000	5.200	18.583	122,6	28,6
- Bia các loại	1.000 lít	220.000	20.420	78.567	115,8	35,7
- Nước khoáng	1.000 lít	130.000	9.600	33.742	100,9	26,0
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.100.000	-	1.572.791	66,3	25,8
- Phân bón	Tấn	32.000	2.177	9.683	103,4	30,3
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	35.448	95.838	85,0	20,8
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	16.000	151,75	491	106,3	3,1
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	60.000	3.261	22.189	132,3	37,0
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.000	1.230	4.957	100,0	29,2
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2.050	88,9	506,7	70,9	24,7
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.200	211,12	753,54	113,8	34,3
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	18.000	1.507	5.907	112,5	32,8
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	700.000	37.981	132.084	94,8	18,9
- Cuộn cảm	1.000 cái	90.000	5.940	20.401	77,2	22,7
- Giày da các loại	1.000 đôi	14.500	1.414	4.778	120,6	33,0
- Sợi bông	Tấn	45.000	4.358	17.050	135,2	37,9
- Thép xây dựng	1.000 tấn	5.474	423	1.821	164,1	33,3
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	76.822	6.316,52	25.706,42	110,1	33,5
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.500	230,971	874,218	121,6	35,0
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	28	2,630	9,476	105,3	33,8
+ Tinh bột mỳ	"	165	14,853	65,214	100,0	39,5
+ Đồ gỗ	"	5	0,570	2,170	102,6	43,4

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ước TH tháng 4/2024	Lũy kế 4 tháng đầu năm 2024	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2023	% TH lũy kế so với KH năm 2024
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	170	10,633	38,715	89,2	22,8
+ May mặc	"	120	6,520	34,133	105,3	28,4
+ Hàng thực phẩm chế biến	Triệu USD	5	0,466	1,985	141,1	39,7
+ Sản phẩm cơ khí	"	157	2,990	23,286	38,5	14,8
+ Dầu FO	"	90	-	16,340	64,9	18,2
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	170	12,626	57,667	124,1	33,9
+ Giày da các loại	"	190	18,007	67,334	108,7	35,4
+ Thép	"	900	100,000	374,556	173,9	41,6
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	500	61,676	183,342	117,7	36,7
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	3.700	440,876	1.365,323	112,1	36,9
* <i>Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	125	5,246	51,234	147,7	41,0
+ Sắt thép	"	1.760	281,690	786,663	133,7	44,7
+ Dầu thô	"	1.300	97,950	356,940	83,9	27,5
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	330	34,435	110,520	104,0	33,5
+ Bông các loại	"	143	17,455	46,548	116,5	32,6
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	8	0,350	2,741	18,9	34,3
+ Khác	"	34	3,750	10,678	120,2	31,4
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	25.551	2.397,6	11.073,4	120,2	43,3
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	17.640	1.486,5	7.058,7	109,2	40,0
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	8.205	815,5	4.062,0	111,5	49,5
- Thu hoạt động XNK	"	7.780	909,1	4.012,6	146,1	51,6
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	18.595	1.597,2	4.184,7	120,1	22,5